

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)  
Công ty thành viên của JPA International  
Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM  
Trụ sở văn phòng : 156-158 Phó Quang, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp.HCM  
Tel : +84 (28) 3999 00 91~97 Fax : +84 (28) 3999 00 90  
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 – 30
7. Phụ lục số 01: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	31

---

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****1. Khái quát về Tập đoàn**

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15/10/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 20 ngày 19/10/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần thứ 22, ngày 22 tháng 03 năm 2018, về việc thay đổi vốn điều lệ từ 233.424.330.000 đồng (tương đương 23.342.433 cổ phiếu) lên 350.133.990.000 đồng (tương đương 35.013.399 cổ phiếu)

Vốn điều lệ: 350.133.990.000 đồng (ba trăm năm mươi tỷ một trăm ba mươi ba triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HAX theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**2. Trụ sở hoạt động**• **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : + 84 (28) 3 5120 026
- Fax : + 84 (28) 3 5120 025
- Mã số thuế : 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6

• **Thông tin về chi nhánh**

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
02	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

• **Thông tin về Công ty con**

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
01	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.	76,20%	76,20%	76,20%
02	Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	92,72%	92,72%	92,72%

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rền, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

### 4. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### 4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	28/03/2016	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	24/03/2015	-
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	09/04/2016	-
Ông Lê Đình Việt <sup>(*)</sup>	Thành viên	15/04/2017	-
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	28/03/2016	-

<sup>(\*)</sup> Ông Lê Đình Việt có đơn từ nhiệm từ tháng 11 năm 2018 nhưng chưa có Quyết định miễn nhiệm.

#### 4.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	06/05/2013	-
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2013	-
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	15/04/2017	-

### 5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	06/05/2013	-

### 6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 07 đến trang 31.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### 7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### 8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tập đoàn.

### 9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động (hợp nhất) của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo.

### 10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).



Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.

28  
NG  
HIỆM  
ÁN V  
ẤN  
P. H



Số: 2011/19/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 01 tháng 02 năm 2019 (từ trang 07 đến trang 31), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất), chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (riêng).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.*



**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES**

**Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNĐKHN số: 1512-2018-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên**  
Giấy CNĐKHN số: 2817-2014-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu **VIETVALUES**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.398.869.622.316</b>	<b>1.097.825.767.424</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>120.804.190.793</b>	<b>68.604.646.145</b>
111	1. Tiền		120.804.190.793	68.604.646.145
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		-	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>663.421.659.235</b>	<b>352.505.959.968</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	655.773.938.636	344.613.015.862
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3a	4.571.515.338	4.273.336.622
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	4.093.494.756	4.636.896.979
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(1.017.289.495)	(1.017.289.495)
139	7. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.6	<b>590.255.867.862</b>	<b>628.606.090.441</b>
141	1. Hàng tồn kho		590.255.867.862	628.606.090.441
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>24.387.904.426</b>	<b>48.109.070.870</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	3.972.911.190	2.130.842.652
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		20.005.831.568	45.471.583.573
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	409.161.668	506.644.645
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>418.207.755.418</b>	<b>378.363.444.705</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>6.161.890.068</b>	<b>6.981.702.937</b>
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn	V.3b	6.139.890.068	6.959.702.937
216	2. Phải thu dài hạn khác		22.000.000	22.000.000
219	3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>359.666.339.889</b>	<b>308.367.851.106</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	345.150.122.958	292.910.887.599
222	- Nguyên giá		421.035.249.194	350.715.072.407
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(75.885.126.236)	(57.804.184.808)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	14.516.216.931	15.456.963.507
228	- Nguyên giá		17.469.936.169	17.469.936.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.953.719.238)	(2.012.972.662)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		-	-
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		-	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	-
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		-	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>52.379.525.461</b>	<b>63.013.890.662</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	3.640.833.275	7.856.202.409
269	2. Lợi thế thương mại	V.10	48.738.692.186	55.157.688.253
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.817.077.377.734</b>	<b>1.476.189.212.129</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1.364.289.063.681</b>	<b>1.086.600.456.155</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.360.784.191.569</b>	<b>1.082.926.983.296</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	221.200.767.528	99.627.973.845
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	109.002.185.530	75.963.469.621
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	9.583.819.800	6.862.759.354
314	4. Phải trả người lao động		13.250.613.873	5.292.213.856
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.917.503.716	401.612.546
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.14	7.565.314.544	9.534.210.847
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.15	998.263.986.578	885.244.743.227
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>3.504.872.112</b>	<b>3.673.472.859</b>
341	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		3.504.872.112	3.673.472.859
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>452.788.314.053</b>	<b>389.588.755.974</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.16	<b>452.788.314.053</b>	<b>389.588.755.974</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		350.133.990.000	233.424.330.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		350.133.990.000	233.424.330.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	63.704.711.919
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		-	4.249.042.783
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		99.166.429.262	84.365.186.450
421a	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		595.632.652	96.692.499
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		98.570.796.610	84.268.493.951
429	5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		3.487.894.791	3.845.484.822
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.817.077.377.734</b>	<b>1.476.189.212.129</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG



HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



ĐỖ TIẾN DŨNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	4.756.006.125.845	3.835.125.925.481
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	1.626.363.636
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.756.006.125.845	3.833.499.561.845
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	4.525.914.913.017	3.687.756.411.213
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		230.091.212.828	145.743.150.632
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	477.473.239	193.430.502
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	42.703.705.915	35.823.219.641
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		42.446.619.968	36.212.914.515
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	109.286.542.118	83.688.098.362
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	51.860.657.220	40.991.483.373
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		26.717.780.814	(14.566.220.242)
31	12. Thu nhập khác	VI.7	100.005.018.475	125.485.399.681
32	13. Chi phí khác		2.135.844.158	727.476.314
40	14. Lợi nhuận khác		97.869.174.317	124.757.923.367
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		124.586.955.131	110.191.703.125
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	26.542.348.315	23.491.444.783
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(168.600.747)	2.352.441.630
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		98.213.207.563	84.347.816.711
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		98.570.797.594	84.268.493.951
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		(357.590.031)	79.322.761
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	2.815	3.610
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	2.815	2.407

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ THANH HÀNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ TIÊN DŨNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

DVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		124.586.955.131	110.191.703.125
	2. Điều chỉnh cho các khoản		76.201.449.207	57.531.380.059
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		39.785.315.120	28.776.856.141
03	- Các khoản dự phòng		-	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.030.485.881)	(7.458.390.597)
06	- Chi phí lãi vay		42.446.619.968	36.212.914.515
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		200.788.404.338	167.723.083.184
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(284.532.651.416)	(176.584.375.774)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		38.350.222.579	(238.963.531.190)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		162.007.653.691	(21.286.696.745)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		8.792.296.663	2.304.102.186
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(42.446.619.968)	(36.212.914.515)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(23.965.948.068)	(21.116.068.482)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	(13.260.748)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		58.993.357.819	(324.149.662.084)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(356.054.019.044)	(390.437.985.358)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		270.523.227.783	191.998.378.274
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	3.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		477.473.239	193.430.502
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(85.053.318.022)	(195.246.176.582)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		4.923.947.897.964	4.063.964.096.653
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(4.810.928.654.613)	(3.516.551.580.507)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(34.759.738.500)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		78.259.504.851	547.412.516.146
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		52.199.544.648	28.016.677.480
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		68.604.646.145	40.587.968.665
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	120.804.190.793	68.604.646.145

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 .. tháng 02 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ TIẾN DŨNG



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kim loại, đập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

##### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong năm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn trong năm.

##### 6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 02 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02 công ty.

Công ty con bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	76,20%	76,20%	76,20%
2. Công ty CP Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	256 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	92,72%	92,72%	92,72%

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **7. Số lượng nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 537 nhân viên, tại ngày đầu năm có 535 nhân viên.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 sửa đổi bổ sung Thông tư 200, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung Thông tư 200, Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 sửa đổi bổ sung Thông tư 200, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung Thông tư 200, Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)**

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát các công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **3. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

#### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **5. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### *Chương trình phần mềm*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### **8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### **9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **10. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

#### **11. Vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### **12. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các công ty con cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

**Doanh thu bán hàng hoá: bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô**

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### **14. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

#### **15. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

#### **16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

#### **17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

#### 21. Số liệu so sánh

Trình bày lại Số dư đầu năm trên Bảng cân đối kế toán, do trình bày lại khoản trả trước cho người bán (Công ty TNHH Nhựa Phước Thành) từ ngắn hạn sang dài hạn.

Chỉ tiêu	Mã số	Số dư cuối năm trước	Số đầu năm nay trình bày lại	Chênh lệch
		[1]	[2]	[3] = [2] - [1]
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>1.104.785.470.361</b>	<b>1.097.825.767.424</b>	<b>(6.959.702.937)</b>
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	11.233.039.559	4.273.336.622	(6.959.702.937)
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>371.403.741.768</b>	<b>378.363.444.705</b>	<b>6.959.702.937</b>
- Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	6.959.702.937	6.959.702.937
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.476.189.212.129</b>	<b>1.476.189.212.129</b>	<b>-</b>

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	25.295.885.028	17.475.544.910
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	95.508.305.765	51.129.101.235
<b>Cộng</b>	<b>120.804.190.793</b>	<b>68.604.646.145</b>

##### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>655.773.938.636</i>	<i>344.354.970.409</i>
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam <sup>(*)</sup>	253.170.123.878	166.903.868.433
- Các khách hàng khác	402.603.814.758	177.709.147.429
<b>Cộng</b>	<b>655.773.938.636</b>	<b>344.613.015.862</b>

(\*) Là khoản phải thu về tiền thưởng do Công ty đạt về các chỉ tiêu bán xe.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn và dài hạn****3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	4.571.515.338	4.273.336.622
- CTY CP Thiết bị Tân Minh Giang	1.414.442.000	-
- Trả trước cho người bán khác	3.157.073.338	4.273.336.622
<b>Cộng</b>	<b>4.571.515.338</b>	<b>4.273.336.622</b>

**3b. Trả trước cho người bán dài hạn**

Là khoản ứng trước tiền thuê mặt bằng cho Công ty TNHH Nhựa Phước Thành theo Hợp đồng số 22/HĐTMB/PT-HAX ngày 05/07/2010.

**4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</i>	4.093.494.756	-	4.636.896.979	-
- Các khoản tạm ứng của nhân viên	2.955.124.786	-	3.103.999.068	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.138.369.970	-	1.532.897.911	-
<b>Cộng</b>	<b>4.093.494.756</b>	-	<b>4.636.896.979</b>	-

**5. Nợ xấu**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Phải thu thương mại</i>				
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	35.045.295	-	35.045.295	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn	105.454.400	-	105.454.400	-
- Công ty CP Minh Thắng	447.577.960	-	447.577.960	-
- Nguyễn Thị Đình Chiến	45.350.000	-	45.350.000	-
- Võ Thị Thu Phương	42.692.000	-	42.692.000	-
- Công ty CP Sản xuất và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI	41.987.000	-	41.987.000	-
- Công ty TNHH XNK Vật tư Kỹ thuật	68.800.000	-	68.800.000	-
- Công ty Hợp doanh DMC-FER	53.650.000	-	53.650.000	-
- Các đối tượng khác	219.608.220	42.875.380	219.608.220	42.875.380
<b>Cộng</b>	<b>1.060.164.875</b>	<b>42.875.380</b>	<b>1.060.164.875</b>	<b>42.875.380</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng mua đang đi đường	4.057.675	-	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu <sup>(*)</sup>	55.385.051.823	-	50.352.037.886	-
- Công cụ, dụng cụ	206.279.000	-	86.289.000	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.395.866.239	-	11.915.610.937	-
- Hàng hóa <sup>(*)</sup>	524.264.613.125	-	566.252.152.618	-
<b>Cộng</b>	<b>590.255.867.862</b>	<b>-</b>	<b>628.606.090.441</b>	<b>-</b>

<sup>(\*)</sup> Trong đó giá trị của hàng hóa dùng cầm thế chấp các khoản vay tại ngân hàng (tại thuyết minh mục V.15) là 557.124.362.421 đồng.

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ	529.073.020	816.352.937
- Phí bảo hiểm	1.284.689.762	223.875.000
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.159.148.408	1.090.614.715
<b>Cộng</b>	<b>3.972.911.190</b>	<b>2.130.842.652</b>

Tình hình tăng, giảm chi phí trả trước ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	2.130.842.652	1.163.506.882
Tăng trong năm	12.945.419.193	8.397.560.476
Phân bổ vào chi phí rong năm	(11.103.350.655)	(7.430.224.706)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.972.911.190</b>	<b>2.130.842.652</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Sửa chữa văn phòng	1.004.317.905	1.848.742.116
- Công cụ, dụng cụ	2.111.053.099	4.491.400.679
- Chi phí trả trước dài hạn khác	525.462.271	1.516.059.614
<b>Cộng</b>	<b>3.640.833.275</b>	<b>7.856.202.409</b>

Tình hình tăng, giảm chi phí trả trước ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	7.856.202.409	6.742.835.550
Tăng trong năm	1.279.766.759	3.679.625.894
Phân bổ vào chi phí rong năm	(5.495.135.893)	(2.566.259.034)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>3.640.833.275</b>	<b>7.856.202.409</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	87.833.755.946	24.754.783.869	232.681.872.499	3.550.488.635	1.894.171.458	350.715.072.407
Mua trong năm	2.570.953.289	1.155.808.910	482.403.684.482	714.097.481	418.543.326	487.263.087.488
Giảm do thanh lý	-	-	(416.779.274.336)	-	-	(416.779.274.336)
Giảm khác	-	-	(163.636.365)	-	-	(163.636.365)
<b>Số cuối năm</b>	<b>90.404.709.235</b>	<b>25.910.592.779</b>	<b>298.142.646.280</b>	<b>4.264.586.116</b>	<b>2.312.714.784</b>	<b>421.035.249.194</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.270.376.576	9.061.532.440	400.971.018	1.080.528.303	135.523.803	23.948.932.140
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	33.215.689.336	14.061.475.115	6.605.610.826	3.029.165.886	892.243.645	57.804.184.808
Khấu hao trong năm	8.975.112.321	2.907.929.655	25.818.570.013	727.750.855	415.205.700	38.844.568.544
Giảm do thanh lý	-	-	(20.763.627.116)	-	-	(20.763.627.116)
<b>Số cuối năm</b>	<b>42.190.801.657</b>	<b>16.969.404.770</b>	<b>11.660.553.723</b>	<b>3.756.916.741</b>	<b>1.307.449.345</b>	<b>75.885.126.236</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	54.618.066.610	10.693.308.754	226.076.261.673	521.322.749	1.001.927.813	292.910.887.599
<b>Số cuối năm</b>	<b>48.213.907.578</b>	<b>8.941.188.009</b>	<b>286.482.092.557</b>	<b>507.669.375</b>	<b>1.005.265.439</b>	<b>345.150.122.958</b>

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp tính cho các khoản vay ngân hàng (tại mục thuyết minh V.15) là 147.790.539.979 đồng.

Nguyên giá TSCĐ không cần dùng, chờ thanh lý: 0 đồng.

**9. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.823.519.369	17.469.936.169
Mua trong năm	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.848.836.800</b>	<b>2.797.580.000</b>	<b>5.823.519.369</b>	<b>17.469.936.169</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	627.099.480	627.099.480
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	568.841.265	1.444.131.397	2.012.972.662
Khấu hao trong năm	-	55.951.596	884.794.980	940.746.576
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>624.792.861</b>	<b>2.328.926.377</b>	<b>2.953.719.238</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.228.738.735	4.379.387.972	15.456.963.507
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.848.836.800</b>	<b>2.172.787.139</b>	<b>3.494.592.992</b>	<b>14.516.216.931</b>

Một số tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại cuối năm theo sổ sách là 11.021.623.945 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương (xem thêm tại thuyết minh mục V.15).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**10. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua các công ty con

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	55.027.555.695	-	(6.288.863.509)	48.738.692.186
- Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	130.132.558	-	(130.132.558)	-
<b>Cộng</b>	<b>55.157.688.253</b>	<b>-</b>	<b>(6.418.996.067)</b>	<b>48.738.692.186</b>

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	221.200.767.528	99.627.973.845
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	212.369.014.058	92.177.358.079
- Các nhà cung cấp khác	8.831.753.470	7.450.615.766
<b>Cộng</b>	<b>221.200.767.528</b>	<b>99.627.973.845</b>

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	109.002.185.530	75.963.469.621
- Người mua trả trước tiền mua xe ô tô	78.617.068.179	72.196.261.826
- Người mua trả trước tiền dịch vụ sửa chữa xe	30.385.117.351	3.767.207.795
<b>Cộng</b>	<b>109.002.185.530</b>	<b>75.963.469.621</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	162.208.771	18.741.677	214.588.555.143	(214.732.022.237)	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.628.923.824	61.068.876	26.542.348.315	(23.965.948.068)	9.205.324.071	61.068.876
- Thuế thu nhập cá nhân	71.626.759	-	7.171.973.169	(6.865.104.199)	378.495.729	-
- Thuế nhà đất, thuế đất	-	426.834.092	933.842.359	(855.101.059)	-	348.092.792
- Thuế môn bài	-	-	22.000.000	(22.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.862.759.354</b>	<b>506.644.645</b>	<b>249.258.718.986</b>	<b>(246.440.175.563)</b>	<b>9.583.819.800</b>	<b>409.161.668</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	124.586.955.131	110.191.703.125
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	10.048.501.059	10.818.932.942
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	695.902.194	415.731.164
+ Các chi phí phát sinh từ hợp nhất	7.262.000.785	9.529.197.406
+ Lỗ trong năm của các công ty con	2.090.599.062	874.004.372
Thu nhập chịu thuế	134.635.456.190	121.010.636.067
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển sang từ các công ty con	(1.923.714.615)	(3.866.595.520)
Thu nhập tính thuế	132.711.741.575	117.144.040.547
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>26.542.348.315</b>	<b>23.428.808.109</b>
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	-	62.636.674
<b>Tổng Thuế TNDN phải nộp</b>	<b>26.542.348.315</b>	<b>23.491.444.783</b>

**14. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<b>7.564.353.141</b>	<b>9.534.210.847</b>
- Kinh phí công đoàn	539.542.913	424.485.046
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	113.677.891	40.548.266
- Cổ tức phải trả	340.786.200	86.875.200
- Phải trả do thu hộ tiền bảo hiểm	-	1.318.456.228
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.571.307.540	7.663.846.107
<b>Cộng</b>	<b>7.565.314.544</b>	<b>9.534.210.847</b>

**15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>998.263.986.578</b>	<b>998.263.986.578</b>	<b>885.244.743.227</b>	<b>885.244.743.227</b>
- Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương <sup>(1)</sup>	328.475.802.393	328.475.802.393	293.561.056.800	293.561.056.800
- Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam <sup>(2)</sup>	216.983.430.687	216.983.430.687	207.888.625.185	207.888.625.185
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam <sup>(3)</sup>	294.158.904.525	294.158.904.525	229.502.342.325	229.502.342.325
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn <sup>(4)</sup>	151.845.848.973	151.845.848.973	97.136.677.407	97.136.677.407



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quận 4 <sup>(5)</sup>	-	-	50.512.179.063	50.512.179.063
- Ngân hàng Quốc tế VIB - Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh <sup>(6)</sup>	-	-	6.643.862.447	6.643.862.447
- Trương Văn Sanh <sup>(7)</sup>	6.800.000.000	6.800.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>998.263.986.578</b>	<b>998.263.986.578</b>	<b>885.244.743.227</b>	<b>885.244.743.227</b>

<sup>(1)</sup> Là khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 170022/NHNTHD ngày 24/03/2017 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng kể từ ngày ký;
- Lãi suất vay: theo từng khế ước nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo:

- + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số 797652693800199; Thửa đất số 401, tờ bản đồ số 10 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 150098.1/TC/NHNTHD ngày 31/03/2016;
- + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số 797652693800186; Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 10 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 150098.2/TC/NHNTHD ngày 31/03/2016;
- + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số BD760617; Thửa đất số 21 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 160036.1/TC/NHNTHD ngày 21/06/2016 ;
- + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số 797652693800205; Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 10 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 160036.2/TC/NHNTHD ngày 07/06/2016;
- + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu công trình số AK 448642; Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 160036.3/TC/NHNTHD ngày 07/06/2016;
- + Hàng tồn kho là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes - Benz các loại mới 100% hoặc/và xe ô tô tải nhãn hiệu Fuso các loại mới 100%.

<sup>(2)</sup> Là khoản vay theo Thư cấp hạn mức tín dụng số BFL/072017-779 ngày 16/08/2017 của Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam.

- Mục đích vay: Tài trợ hóa đơn nhập khẩu;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: Toàn bộ tài sản hình thành từ khoản vay là các hàng hóa liên quan đến hóa đơn mà Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam đã thanh toán cho Công ty Mercedes - Benz Việt Nam.

<sup>(3)</sup> Bao gồm các khoản vay sau:

- Khoản vay theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích tín dụng chung VNM 151321 và bản sửa đổi bổ sung Thỏa thuận chung về tiện ích bản sửa đổi số 05 VNM 171507 ngày 04/07/2017.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Lãi suất vay: Tùy từng lần nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo:
  - + Hàng tồn kho là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz của Công ty;
  - + Hàng tồn kho là phụ tùng của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số VNM 171510 ngày 04 tháng 07 năm 2017.
- Lãi suất theo từng lần nhận nợ.
- Mục đích vay: mua xe ô tô do Mercedes Benz Việt Nam sản xuất từ HAX để cho thuê.
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay.
- Tài sản thế chấp: Tài sản hình thành từ vốn vay

(4) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 170710023/2017-HĐCVHM/NHCT923-HAXACO ngày 31/03/2017.

- Mục đích vay: Tài trợ hóa đơn hàng hóa;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: Hàng hóa hình thành từ vốn vay là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz mới 100% được mua trực tiếp từ Công ty Mercedes - Benz Việt Nam.

(5) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1402-LAV-201701348 ngày 28/11/2017 của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán xe thương hiệu Mercedes và nhãn hiệu Fuso;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: Hàng hóa là các loại xe nhãn hiệu Fuso và nhãn hiệu Mercedes-Benz mới 100.

(6) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0481/HDDTD2-VIB604/16 ngày 29/11/2016.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Lãi suất vay: Theo từng giấy nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: Hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng đảm bảo số 0481.11/HDDTC2-VIB604/17.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay các ngân hàng	885.244.743.227	4.917.147.897.964	(4.810.928.654.613)	991.463.986.578
Vay các cá nhân	-	6.800.000.000	-	6.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>885.244.743.227</b>	<b>4.923.947.897.964</b>	<b>(4.810.928.654.613)</b>	<b>998.263.986.578</b>

#### 16. Vốn chủ sở hữu

##### 16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

##### 16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	83.528.340.000	23,86%	50.685.560.000	21,71
- Bà Vũ Thị Hạnh	54.530.960.000	15,57%	29.687.310.000	12,72
- Các cổ đông khác	212.074.690.000	60,57%	153.051.460.000	65,57
<b>Cộng</b>	<b>350.133.990.000</b>	<b>100,00</b>	<b>233.424.330.000</b>	<b>100,00</b>

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 28/12/2018.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	350.133.990.000	350.133.990.000	-
<b>Cộng</b>	<b>350.133.990.000</b>	<b>350.133.990.000</b>	<b>-</b>

#### 16c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	233.424.330.000	142.315.340.000
+ Vốn góp tăng trong năm	116.709.660.000	-
+ Vốn góp cuối năm	350.133.990.000	142.315.340.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	151.723.309.484	-

#### 16d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	35.013.399	23.342.433
- Cổ phiếu phổ thông	35.013.399	23.342.433
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.013.399	23.342.433
- Cổ phiếu phổ thông	35.013.399	23.342.433
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

#### 16e. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

#### 17. Tài sản thuê ngoài

##### Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê đất tối thiểu phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn (\*) như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Từ 1 năm trở xuống	5.097.673.727	5.097.673.727
- Từ 1 năm đến 5 năm	5.908.535.818	5.908.535.818
- Trên 5 năm	1.389.223.000	1.389.223.000
<b>Cộng</b>	<b>12.395.432.545</b>	<b>12.395.432.545</b>

(\*) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Theo Thông báo số 9100/TB-CT ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền thuê 2.090 m<sup>2</sup> đất tại số 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê là 2.408 VND/m<sup>2</sup>/tháng từ ngày 16 tháng 5 năm 2015 đến ngày 16 tháng 5 năm 2020. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ ngày 17 tháng 5 năm 2000 đến ngày 01 tháng 01 năm 2046;

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Tập đoàn đi thuê tại 46 Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo hợp đồng thuê số 1502/2015/LK/IMI-HAXACO ngày 15 tháng 02 năm 2015, thời hạn thuê 05 năm kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2015 với giá thuê như sau:

+ Nhà xưởng trung tâm dịch vụ máy công cụ và sân bãi: 1.500.000.000 VND/năm; và

+ Showroom, văn phòng làm việc: 180.000 USD/năm.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu kinh doanh xe	4.430.680.830.173	3.606.108.006.856
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	301.641.211.125	221.217.169.609
- Doanh thu hoa hồng bảo hiểm và khác	23.684.084.547	7.800.749.016
<b>Cộng</b>	<b>4.756.006.125.845</b>	<b>3.835.125.925.481</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn kinh doanh xe	4.236.981.508.873	3.492.563.878.507
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	265.085.640.017	188.204.738.077
- Giá vốn hoạt động hoa hồng bảo hiểm và khác	23.847.764.127	6.987.794.629
<b>Cộng</b>	<b>4.525.914.913.017</b>	<b>3.687.756.411.213</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi không kỳ hạn.

### 4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	42.446.619.968	35.800.664.518
- Chi phí tài chính khác	257.085.947	22.555.123
<b>Cộng</b>	<b>42.703.705.915</b>	<b>35.823.219.641</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	44.300.754.646	30.541.956.408
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.897.710.611	16.288.416.764
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	23.349.526.161	17.548.063.219
- Các chi phí khác	20.738.550.700	19.327.661.971
<b>Cộng</b>	<b>109.286.542.118</b>	<b>83.688.098.362</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	24.989.959.804	17.759.006.551
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.270.674.117	5.718.013.861
- Chi phí lợi thế thương mại	6.418.996.067	6.808.257.682
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.206.591.325	970.123.353
- Các chi phí khác	12.974.435.907	9.736.081.926
<b>Cộng</b>	<b>51.860.657.220</b>	<b>40.991.483.373</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Tiền thưởng đạt chỉ tiêu theo chương trình của Mercedes Benz Việt Nam	87.978.939.551	110.472.507.795
- Lãi thanh lý tài sản cố định	6.869.150.195	7.264.960.095
- Thu nhập khác	5.156.928.729	7.747.931.791
<b>Cộng</b>	<b><u>100.005.018.475</u></b>	<b><u>125.485.399.681</u></b>

**8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	26.542.348.315	23.428.808.109
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	62.636.674
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b><u>26.542.348.315</u></b>	<b><u>23.491.444.783</u></b>

**9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	98.213.207.563	84.347.816.711
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	357.590.031	(79.322.761)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	98.570.797.594	84.268.493.951
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	35.013.399	23.342.433
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b><u>2.815</u></b>	<b><u>3.610</u></b>

**10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	98.213.207.563	84.347.816.711
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	357.590.031	(79.322.761)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	98.570.797.594	84.268.493.951
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	35.013.399	23.342.433
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm (CP)	-	11.671.217
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)</b>	<b><u>2.815</u></b>	<b><u>2.407</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	130.306.742.116	101.080.916.083
- Chi phí nhân công	86.330.425.298	62.716.397.001
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	39.785.315.120	28.776.856.141
- Lợi thế thương mại	6.418.996.067	6.808.257.682
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.436.845.358	31.301.932.608
- Chi phí khác	43.006.962.744	40.793.157.775
<b>Cộng</b>	<b><u>346.285.286.703</u></b>	<b><u>271.477.517.290</u></b>

#### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

##### 2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

*Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm các Hội đồng quản trị và Ban điều hành)*

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lương và thu nhập khác	4.233.751.567	3.276.440.000
- Cổ tức (bằng tiền)	14.567.194.500	-
- Số lượng cổ phiếu nhận được (cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng cổ phiếu)	48.557.320.000 (tương đương 4.855.732 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000)	5.224.590.000 (tương đương 522.459 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>67.358.266.067</u></b>	<b><u>8.501.030.000</u></b>

##### 3. Báo cáo bộ phận

###### - Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh xe Ô tô – nhãn hiệu Mercedes Benz.

###### - Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

##### 4. Tài sản đảm bảo

Công ty thế chấp hàng tồn kho, tài sản cố định vô hình và tài sản cố định hữu hình trên đất để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.6; V.8 và V.9). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 715.936.526.345 VND (số đầu năm là 574.380.435.360 VND).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

#### 6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ TIỀN DŨNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

**PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
1. Số dư đầu năm trước	142.315.340.000	63.704.711.919	7.686.197.246	87.768.528.036	3.766.162.062	305.240.939.263
2. Tăng trong năm trước	91.108.990.000	-	-	84.268.493.951	79.322.760	175.456.806.711
- Lãi trong năm	-	-	-	84.268.493.951	79.322.760	84.347.816.711
- Bổ sung từ lợi nhuận	87.671.835.537	-	-	-	-	87.671.835.537
- Bổ sung từ Quỹ đầu tư phát triển	3.437.154.463	-	-	-	-	3.437.154.463
3. Giảm trong năm trước	-	-	(3.437.154.463)	(87.671.835.537)	-	(91.108.990.000)
- Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	-	(3.437.154.463)	(87.671.835.537)	-	(91.108.990.000)
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	233.424.330.000	63.704.711.919	4.249.042.783	84.365.186.450	3.845.484.822	389.588.755.974
Tăng trong kỳ	116.709.660.000	-	-	98.570.797.594	(357.590.031)	214.922.867.563
- Lãi trong năm nay	-	-	-	98.570.797.594	(357.590.031)	98.213.207.563
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu	116.709.660.000	-	-	-	-	116.709.660.000
Giảm trong kỳ	-	(63.704.711.919)	(4.249.042.783)	(83.769.554.782)	-	(151.723.309.484)
- Chia cổ tức (bằng tiền)	-	-	-	(35.013.649.484)	-	(35.013.649.484)
- Chia cổ tức (bằng cổ phiếu)	-	(63.704.711.919)	(4.249.042.783)	(48.755.905.298)	-	(116.709.660.000)
5. Số dư cuối năm nay	350.133.990.000	-	-	99.166.429.262	3.487.894.791	452.788.314.053

(\*) Chi tiết tình hình tăng giảm trong năm nay như sau:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Số dư đầu năm nay	Lãi/Lỗ trong năm	Số dư cuối năm nay
Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	1.134.303.159	(497.651.112)	636.652.047
Công ty CP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ô tô PTM	2.711.181.663	140.061.081	2.851.242.744
<b>Cộng</b>	<b>3.845.484.822</b>	<b>(357.590.031)</b>	<b>3.487.894.791</b>

Người lập biểu

*(Signature)*

**NGUYỄN THỊ THANH HÀNG**

Kế toán trưởng

*(Signature)*

**HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019

